

Bản án số: 138/2022/DS-ST

Ngày: 04/7/2022

V/v : “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nam.

Ông Nguyễn Hữu Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2021/TLST- DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2022/QĐXX - ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST - DS ngày 16/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, theo Văn bản ủy quyền của ông Ngô Chí D.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Tuấn - Nhân viên xử lý nợ.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị V, sinh năm 1981.

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Nguyễn Đức B - sinh năm 2002 (con ông Tuấn, bà Vinh).

2, Cháu Nguyễn Đức H - sinh năm 2005 (con ông Tuấn, bà Vinh).

3, Cháu Nguyễn Thị Thu P - sinh năm 2008 (con ông Tuấn, bà Vinh).

Ông T, bà V là người đại diện theo pháp luật của cháu H, cháu P.

Địa chỉ: Thôn L, xã Mai L, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Vắng mặt: Ông T, bà V và anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/4/2015 vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V đã cùng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây viết tắt là VPBank) ký Hợp đồng tín dụng số 3223820 (số theo dõi trên hệ thống điện tử của Ngân hàng là LN 1510700087) với số tiền vay 270.000.000đồng, thời hạn vay 60 tháng; mục đích: vay tiêu dùng, Lãi suất 12%/năm. Cùng ngày thì ông Tuấn, bà Vinh đã nhận đủ số tiền vay theo Khế ước nhận nợ lần 01 số 3223820.

Để đảm bảo cho khoản vay, thì ngày 15/4/2015 vợ chồng ông T, bà V đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 7 (5) tờ bản đồ số 13 diện tích 58,4m² địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 44912 số vào sổ cấp GCN: 3777.QĐ.UBND.2014 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2014 cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V.

Ngày 01/9/2017 vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V đã cùng VPBank tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng bằng hình thức Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ và Dịch vụ Ngân hàng Điện tử (số theo dõi trên hệ thống điện tử của Ngân hàng là LN 1725000562) với số tiền cho vay/ Hạn mức thấu chi đề nghị vay là 120.000.000 đồng, thời hạn vay/ Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi là 36 tháng. mục đích: vay tiêu dùng, Lãi suất 20%/năm. Cùng ngày thì ông Nguyễn Ngọc Tuấn đã được giải ngân vào tài khoản của mình mở tại VPBank số 79863149 mở tại VPBank Láng Thượng.

Tổng số tiền vay gốc của 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên là: 390.000.000 đồng

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông T, bà V mới chỉ thanh toán cho VPBank được một phần nợ gốc và lãi, tạm tính đến hết ngày 30/6/2022 thì ông Tuấn, bà Vinh còn nợ VPBank số tiền của các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 3223820 (số theo dõi trên hệ thống điện tử của Ngân hàng là LN 1510700087) ngày 16/4/2015: Nợ gốc: 85.500.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 61.281.588 đồng; Nợ lãi quá hạn: 12.936.513 đồng. Tổng: 159.718.101 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng bằng hình thức Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ và Dịch vụ Ngân hàng Điện tử (số theo dõi trên hệ thống điện tử của Ngân hàng là LN 1725000562) ngày 01/09/2017: Nợ gốc 87.247.946 đồng; Nợ lãi trong hạn: 98.919.567 đồng; Nợ lãi quá hạn: 20.321.118 đồng. Tổng: 206.488.631 đồng.

Tổng dư nợ của hai khoản vay là: Nợ gốc: 172.747.946 đồng; Nợ lãi trong hạn: 160.201.155 đồng; Nợ lãi quá hạn: 33.257.631 đồng. Tổng cộng: **366.206.732** đồng.

Tại trung tâm hòa giải ngoài Tòa án, bà V đại diện bị đơn có mặt và viết bản khai, trình bày ý kiến, bà V nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, về số nợ gốc, lãi. Bà V có ý kiến xin miễn giảm lãi và cam đoan thu xếp thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng. Phía nguyên đơn đã tạo điều kiện cho bị đơn nhưng phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại trung tâm hòa giải. Quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã nhiều lần liên lạc, đến nhà ông T, bà V để trao đổi tạo điều kiện trả nợ cho bị đơn, nhưng ông T, bà V không hợp tác, không nghe điện thoại, không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tổ chức buổi hòa giải lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn không chấp hành. Vì vậy nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Quan điểm của Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông T, bà V, anh B không đến Tòa án làm việc theo giấy Triệu tập. Tòa án cũng đã nhiều lần trực tiếp cùng Trưởng thôn L và cán bộ Tư pháp xã M đến nhà ông T, bà V, nhưng ông T, bà V, anh B vẫn không hợp tác, do vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của ông T, bà V và anh B là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Tại phiên tòa, VPbank yêu cầu buộc ông T, bà V phải trả tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 30/6/2022 là **366.206.732** đồng.

Buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 01/7/2022 cho đến khi tất toán khoản vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản nợ nêu trên thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ Trường hợp ông T, bà V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 7 (5) tờ bản đồ số 13 diện tích 58,4m² địa chỉ: Thôn L, xã Ma, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 44912 số vào sổ cấp GCN: 3777.QĐ.UBND.2014 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2014 cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V đối với VPBank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho VPBank.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tham gia tố tụng, của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank về việc buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V phải trả khoản tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn của 02 hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến hết ngày 30/6/2022 là **366.206.732** đồng Trong đó Nợ gốc: 172.747.946 đồng; Nợ lãi trong hạn: 160.201.155 đồng; Nợ lãi quá hạn: 33.257.631 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có đăng ký kinh doanh số 0100233583 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/9/1993, thay đổi lần thứ 41 ngày 27/11/2018, địa chỉ trụ sở chính tại: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Tổng giám đốc. Bị đơn là Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V cùng trú tại: Thôn L, xã M, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Hai bên đã cùng nhau ký hợp đồng tín dụng để vay vốn nhằm mục đích vay tiêu dùng. Như vậy, cả hai bên đều đủ tư cách và có quyền ký kết, thực hiện các hợp đồng dân sự và tham gia tố tụng để giải quyết tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng đã ký kết. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự, nhưng ông Tuấn, bà Vinh và anh Bình vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc T, bà Đoàn Thị V và anh Nguyễn Đức B là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng:

- Ngày 16/4/2015, vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V đã cùng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây viết tắt là VPBank) ký Hợp đồng tín dụng số 3223820 (số theo dõi trên hệ thống điện tử của Ngân hàng là LN 1510700087) với số tiền vay 270.000.000đồng, thời hạn vay 60 tháng; mục đích: vay tiêu dùng, Lãi suất 12%/năm. Cùng ngày thì ông Tuấn, bà Vinh đã nhận đủ số tiền vay theo Khế ước nhận nợ lần 01 số 3223820.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng cầu ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V phải trả khoản tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn tính đến hết ngày 30/6/2022 của Hợp đồng tín dụng số 3223820 (số theo dõi trên hệ thống điện tử của Ngân hàng là LN 1510700087) ngày 16/4/2015 là 159.718.101 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 85.500.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 61.281.588 đồng; Nợ lãi quá hạn: 12.936.513 đồng.

Xét thấy: Đây là hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn. Hợp đồng kết thúc khi bên vay thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Đến nay ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V vẫn chưa trả hết nợ gốc và nợ lãi cho VPBank. Theo bản giải trình về cách thức tính lãi trong hạn, lãi quá hạn và điều chỉnh mức lãi trong hạn của hợp đồng tín dụng nêu trên là phù hợp theo cách tính lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Luật các tổ chức tín dụng nên yêu cầu này của VPBank được chấp nhận.

Do vậy buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V phải trả cho VPBank tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn tính đến hết ngày 30/6/2022 là: **159.718.101** đồng (*một trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm mười tám nghìn, một trăm linh một*) đồng.

Kể từ ngày 01/7/2022 cho đến khi tất toán khoản vay, ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V còn phải tiếp tục trả cho VPBank khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế chưa trả với mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên.

[3.2] Xét Hợp đồng tín dụng bằng hình thức Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ và Dịch vụ Ngân hàng Điện tử.

Ngày 01/9/2017 vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V đã cùng VPBank đã ký Hợp đồng tín dụng bằng hình thức Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ và Dịch vụ Ngân hàng Điện tử (số theo dõi trên hệ thống điện tử của Ngân hàng là LN 1725000562) với số tiền cho vay/ Hạn mức thấu chi đề nghị vay là 120.000.000 đồng, thời hạn vay/ Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi là 36 tháng. mục đích: vay tiêu dùng, Lãi suất 20%/năm.

Cùng ngày thì ông Nguyễn Ngọc T đã được giải ngân vào tài khoản của mình mở tại VPBank số 79863149 mở tại VPBank Láng Thượng. Trong quá trình sử dụng thẻ thì ông T đã không thực hiện đúng theo cam kết. Tính đến hết ngày 30/6/2022 thì ông T, bà V còn nợ tổng số tiền theo hợp đồng này là **206.488.631** đồng. Trong đó: Nợ gốc 87.247.946 đồng; Nợ lãi trong hạn: 98.919.567 đồng; Nợ lãi quá hạn: 20.321.118 đồng.

Xét thấy: Đây là hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn. Lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 20%/năm phù hợp quy định tại Điều 668. Hợp đồng kết thúc khi bên vay thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Đến nay ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V vẫn chưa trả hết nợ gốc và nợ lãi cho VPBank. Theo bản giải trình về cách thức tính lãi trong hạn, lãi quá hạn và điều chỉnh mức lãi trong hạn của hợp đồng tín dụng nêu trên là phù hợp theo cách tính lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Luật các tổ chức tín dụng nên yêu cầu này của VPBank được chấp nhận.

Do vậy buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V phải trả cho VPBank tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn tính đến hết ngày 30/6/2022 là **206.488.631** (hai trăm linh sáu triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi mốt) đồng.

Kể từ ngày 01/7/2022 cho đến khi tất toán khoản vay, ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V còn phải tiếp tục trả cho VPBank khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế chưa trả với mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên.

[3.3] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 3223820 (số theo dõi trên hệ thống điện tử của Ngân hàng là LN 1510700087) đã thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 7 (5) tờ bản đồ số 13 diện tích 58,4m² địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 44912 số vào sổ cấp GCN: 3777.QĐ.UBND.2014 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2014 cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V, theo đúng quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự, do vậy hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật thi hành đối với các bên tham gia ký kết.

Theo quy định tại Điều 320; Điều 322 và Điều 323 Bộ luật dân sự thì kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V không trả đủ các khoản nợ nêu trên thì VPBank có quyền xử lý theo quy định của pháp luật hoặc có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm sau đây: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 7 (5) tờ bản đồ số 13 diện tích 58,4m² địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 44912 số vào sổ cấp GCN:

3777.QĐ.UBND.2014 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2014 cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V, để thu hồi nợ.

Do vậy yêu cầu này của VPBank là có căn cứ nên được chấp nhận.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V đối với VPBank. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Tổng số tiền ông Nguyễn Ngọc Tuấn và bà Đoàn Thị Vinh phải trả là: 159.718.101 đồng + 206.488.631 đồng = **366.206.732** đồng nên phải chịu án phí sơ thẩm là: 366.206.732 đồng x 5% = 18.310.336 (*mười tám triệu, ba trăm mười nghìn, ba trăm ba mươi sáu*) đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Trả lại VPBank 6.210.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0045723 ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Luật Các tổ chức tín dụng.
- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V.

2. Xác nhận ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 3223820 (số theo dõi trên hệ thống điện tử của Ngân hàng là LN 1510700087), tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 30/6/2022 là: **159.718.101** đồng (*một trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm mười tám nghìn, một trăm linh*

một) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 85.500.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 61.281.588 đồng; Nợ lãi quá hạn: 12.936.513 đồng.

3. Xác nhận ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng tín dụng bằng hình thức Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ và Dịch vụ Ngân hàng Điện tử (số theo dõi trên hệ thống điện tử của Ngân hàng là LN 1725000562) ngày 01/9/2017, tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 30/6/2022 là **206.488.631** (hai trăm linh sáu triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi một) đồng. Trong đó: Nợ gốc 87.247.946 đồng; Nợ lãi trong hạn: 98.919.567 đồng; Nợ lãi quá hạn: 20.321.118 đồng.

4. Buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 30/6/2022 theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 3223820 (số theo dõi trên hệ thống điện tử của Ngân hàng là LN 1510700087) là: **159.718.101** đồng (một trăm năm mươi chín, triệu, bảy trăm mười tám nghìn, một trăm linh một) đồng.

Kể từ ngày 01/7/2022 cho đến khi tất toán khoản vay, ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế chưa trả với mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên.

5. Buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 30/6/2022 theo Hợp đồng tín dụng bằng hình thức Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ và Dịch vụ Ngân hàng Điện tử (số theo dõi trên hệ thống điện tử của Ngân hàng là LN 1725000562) là: **206.488.631** (hai trăm linh sáu triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi một).

Kể từ ngày 01/7/2022 cho đến khi tất toán khoản vay, ông Nguyễn Ngọc Tuấn và bà Đoàn Thị Vinh còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế chưa trả với mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V không trả đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền xử lý theo quy định của pháp luật hoặc có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm sau đây: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 7 (5) tờ bản đồ số 13 diện tích 58,4m² địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 44912 số vào sổ cấp GCN: 3777.QĐ.UBND.2014 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2014 cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V, để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, theo hợp đồng nêu trên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V liên đới phải nộp **18.310.336** (mười tám triệu, ba trăm mười nghìn, ba trăm ba mươi sáu) đồng.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng **6.210.000** (sáu triệu, hai trăm mười nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0045723 ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

8. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Ngọc T và bà Đoàn Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Đức B có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- THADS huyện Đông Anh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phi Hùng

